

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết quyết định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư đồng thời đáp ứng điều kiện loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa hoặc dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Kỳ họp thứ 8

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Kỳ họp thứ 8 ban hành Nghị quyết quyết định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư đồng thời đáp ứng điều kiện loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa hoặc dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Kon Tum (gọi tắt là Nghị quyết), cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Khoản 1 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

2. Khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định: “Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận.”

3. Công văn số 9886/BTC-QLCS ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Bộ Tài chính về tổ chức triển khai Luật Đất đai năm 2024, trong đó, tập trung vào tiến độ ban hành các văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quy định trong Luật Đất đai (thuộc lĩnh vực tài chính đất đai); Nghị định số 103/2024/NĐ-CP.

4. Công văn số 11704/BTC-QLCS ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Bộ Tài chính về triển khai thực hiện Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, trong đó, khoản 3 nêu rõ: *Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định tại Điều 48 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP.*

5. Công điện số 105/CĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo *“tập trung chỉ đạo ban hành đầy đủ các nội dung được giao quy định chi tiết trong Luật Đất đai và các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; hoàn thành trước ngày 15 tháng 10 năm 2024, báo cáo kết quả Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nếu để chậm trễ ban hành các văn bản nêu trên.”*

6. Công điện số 109/CĐ-TTg ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo *“Yêu cầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện đầy đủ, kịp thời các nội dung đã chỉ đạo tại Công điện số 105/CĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung chỉ đạo, triển khai thi hành Luật Đất đai, trong đó phải tập trung chỉ đạo ban hành đầy đủ các nội dung được giao quy định chi tiết trong Luật Đất đai và các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; việc ban hành văn bản quy định chi tiết được giao tại Luật Đất đai và các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 10 năm 2024, báo cáo kết quả về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nếu để chậm trễ ban hành các văn bản nêu trên.”*

7. Về chủ trương xây dựng Nghị quyết, đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất tại Thông báo số 65/TB-TTHĐND ngày 01 tháng 11 năm 2024, trong đó, thống nhất trình tự, thủ tục rút gọn trong việc xây dựng và ban hành Nghị quyết.

Căn cứ quy định và tình hình thực tế nêu trên, để đảm bảo tiến độ thực hiện theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 105/CĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2024 và Công điện số 109/CĐ-TTg ngày 22 tháng 10 năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết là cần thiết, phù hợp quy định tại khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành văn bản: Quy định rõ, công khai minh bạch chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư đồng thời đáp ứng điều kiện loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa hoặc dự án phi lợi nhuận để thúc đẩy đầu tư trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Quan điểm: Đảm bảo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quyết định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Kon Tum mà đáp ứng một trong hai điều kiện: (1) Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa; (2) Dự án phi lợi nhuận.

2. Đối tượng áp dụng: Cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến dự án đầu tư, cho thuê đất và miễn tiền thuê đất theo quy định của Nghị quyết này. Tổ chức, cá nhân được Nhà nước cho thuê đất và được miễn tiền thuê đất theo quy định của Nghị quyết này.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Thông báo số 65/TB-TTHĐND ngày 01 tháng 11 năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Tài chính chủ trì, xây dựng dự thảo Nghị quyết, tổ chức lấy ý kiến tham gia của các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và đăng tải nội dung dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến tham gia của các đối tượng liên quan; lấy ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp để hoàn chỉnh nội dung. Đồng thời, tổ chức lấy ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định để làm cơ sở trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Đến nay, việc xây dựng dự thảo Nghị quyết được thực hiện đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp luật liên quan.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT: Nghị quyết gồm có 4 Điều: Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; Điều 2. Chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất; Điều 3: Nguyên tắc áp dụng chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất; Điều 4. Tổ chức thực hiện.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực thực hiện: Nghị quyết sau khi được ban hành, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư hoặc tại địa bàn ưu

đãi đầu tư đồng thời đáp ứng điều kiện loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa hoặc dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo đúng quy định, không làm phát sinh thêm bộ máy tổ chức quản lý và không phát sinh chi phí tổ chức thực hiện.

2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành:

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

VII. TÀI LIỆU GỬI KÈM THEO

1. Dự thảo Nghị quyết quyết định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư đồng thời đáp ứng điều kiện loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa hoặc dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.

3. Báo cáo tiếp thu giải trình ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân và ý kiến góp ý kèm theo.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Kỳ họp thứ 8 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính (đ/b);
- Sở Tư pháp (đ/b);
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP (đ/b);
- Lưu: VT, KTTH.TK.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Sâm